

Số: 193 /2026/QĐST-VHNGĐ

HN, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HN

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Q.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hạnh H – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X – HN mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 882/2025/TLST-DS ngày 18/12/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 02/QĐMPH-HN ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X– HN.

*** Những người yêu cầu sau đây:**

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989; CCCD: 033189003800; Địa chỉ: xóm X, thôn ĐC, xã TT, tỉnh HY; Nơi làm việc: số 06 ngõ 41/22 đường TK, TDP 11, phường TT, thành phố HN. *Chị G có mặt.*

2. Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1980; CCCD: 033080006534; Địa chỉ: thôn CH, xã TH, tỉnh HY. Nơi ở hiện tại: số 408 Khu X đường W, làng S, huyện W, quận BĐ, ĐL. *Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N cùng trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh HY.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Đã rất nhiều lần chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N chủ động nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Thị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N có 03 con chung là cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 15/02/2014; cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 02/7/2016. Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Bá N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N không nợ ai, không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá N đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bản tự khai kèm trình bày xin giải quyết vắng mặt và anh Nguyễn Bá N ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Việt Nam MK giao nộp và nhận các văn bản tố tụng Tòa án.

Tại phiên họp: Chị Nguyễn Thị Gám giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - HN phát biểu:

Về tố tụng: Việc đơn thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X - HN. Thẩm phán, thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng về thụ lý, hoà giải, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định mở phiên họp theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị

G và anh Nguyễn Bá N. Về con chung: Giao cả ba con chung là cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 15/02/2014; cháu Nguyễn Bá Đăng K sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 02/7/2016 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực X – HN nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N có Đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị G có nơi làm việc tại phường TT, thành phố HN và lựa chọn Tòa án nơi chị G làm việc giải quyết vụ án, nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X – HN.

[2] Về nội dung:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh HY (nay là xã TH, tỉnh HY), là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đã cố gắng hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của chị G, anh N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của vợ chồng anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N có 03 con chung là cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 15/02/2014; cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 02/7/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả ba con chung cho chị G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho tới khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị G không yêu cầu anh Nguyễn Bá N cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N không nợ ai, không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 29; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N.

2. Về con chung: Giao 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 15/02/2014, cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 02/7/2016 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị G không yêu cầu anh Nguyễn Bá N cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Bá N không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị G chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm,

được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0020248 ngày 18/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố HN. Chị Nguyễn Thị G đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND Khu vực X-HN;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X – Thi hành án dân sự thành phố HN;
- UBND xã TH, tỉnh HY;
- TAND TP HN;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Thúy Q